

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HSST
Ngày: 23/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Bà Bùi Thị Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương, Thẩm tra viên - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Thị Q**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ.

Sinh năm 1994, tại Y - Ninh Bình; Trú tại: xóm 2 X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/8/2018 cho đến nay, (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phạm Duy Hưng, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người bị hại: bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1952 (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Đỗ Ngọc C2, sinh năm 1945; nơi cư trú: số nhà 828, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Chị Đỗ Thị Diệu T, sinh năm 1975; nơi cư trú: phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3. Chị Đỗ Thị Duyên H, sinh năm 1977; nơi cư trú: số nhà 03, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

4. Anh Đỗ Cao C3, sinh năm 1979; nơi cư trú: số nhà 828, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

5. Chị Đỗ Thị Hồng H, sinh năm 1981; nơi cư trú: huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

6. Anh Đỗ Nguyễn C4, sinh năm 1983; nơi cư trú: số nhà 828, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Ông C2, chị Thúy, chị Hà, chị Hạnh, anh C4: ủy quyền cho anh Đỗ Cao C3, sinh năm 1979; nơi cư trú: số nhà 828, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2018; (Anh C3 vắng mặt có lý do).

Người làm chứng:

1. Ông Vũ Văn X, (Vắng mặt).

2. Anh Vũ Văn P, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994 trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình có giấy phép lái xe hạng A1 do sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 20/10/2014, hiện đang làm nghề lao động tự do tại thành phố Hà Nội. Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 05/8/2018, Nguyễn Thị Q điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1- 8...15 từ nhà ở xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để đi Hà Nội theo đường Quốc lộ 10 hướng Kim Sơn – Ninh Bình. Khi đi đến khu vực km 142 + 500 thuộc thôn Đông Hạ, xã Ninh Phúc, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Thị Q điều khiển xe đi sát lề đường bên phải cách mép đường bên phải khoảng hơn 1m với tốc độ khoảng 40 km/h, cùng lúc này có bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1952, trú tại phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đang điều khiển xe đạp điện đi phía trước cùng chiều bên phải cách lề đường khoảng hơn 1m. Do không chú ý quan sát nên Nguyễn Thị Q đã không phát hiện thấy xe đạp điện do bà Nguyễn Thị C1 đang đi phía trước nên phần bàn đạp chân phanh của xe mô tô do Q điều khiển va chạm với phần cụm phanh bên trái của xe đạp điện do bà C1 điều khiển làm xe mô tô bị đổ nghiêng bên phải, cày rê trên mặt đường 3,2m về phía Ninh Bình thì dừng lại, còn xe đạp điện của bà C1 lao về phía trước và đổ nghiêng sang trái, Q và bà C1 bị ngã ra đường và được người dân đưa đi cấp cứu. Hậu quả bà C1 tử vong trên đường đi cấp cứu còn Q bị thương nhẹ điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 05/8/2018 đến ngày 10/8/2018 thì ra viện, hai xe bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 038 ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị C1 là do dập nát tử cung do đập vỡ đốt sống C3 - C4 sau chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 21/9/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận giá trị chiếc xe đạp điện màu trắng của bà Nguyễn Thị C1 có trị giá 3.600.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Q đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của

người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y tử thi và kết luận giám định tài sản trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Q đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 02/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, (BLHS).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện Y theo dõi, giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Q

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Phản tranh luận:

Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và giao cho chính quyền địa phương theo dõi giám sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: sơ đồ hiện trường (BL: 25), biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh (BL: 26-35), biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và bản ảnh (BL: 39-

51; 54-68) và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 038 ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị C1 là do đập nát tử cung do đập vỡ đốt sống C3 - C4 sau chấn thương. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 15 giờ 45 phút ngày 05/8/2018, tại khu vực km 142 + 500 thuộc thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Thị Q đã có hành vi điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-8...15 không chú ý quan sát nên phần bàn đạp chân phanh của xe mô tô do Q điều khiển đã va chạm với cụm phanh bên trái xe đạp điện do bà Nguyễn Thị C1 điều khiển phía trước cùng chiều vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm bà Nguyễn Thị C1 bị tử vong.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng; gây thiệt hại về tính mạng của người khác được quy định trong BLHS. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi vô ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Q đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi gây tai nạn bản thân bị cáo đã chủ động tìm cách khắc phục, thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo năm 2018 có xác nhận của chính quyền địa phương; Đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục, cải tạo bị cáo là thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS; Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Trong vụ án này bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, không hành nghề kinh doanh liên quan đến các quy định về tham gia giao thông đường bộ; vì vậy HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ngày 15/8/2018 Nguyễn Thị Q đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Nguyễn Thị C1 số tiền 81.000.000 đồng, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bà C1 là anh Đỗ Cao C3 đã nhận số tiền trên và anh C3 không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự; Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N đã trả lại chiếc xe đạp điện cho anh Đỗ Cao C3 người đại diện hợp pháp của bị hại và trả chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1- 8...15 cùng đăng ký xe cho Nguyễn Thị Q. Anh C3 và bị cáo đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 3711.....82 mang tên Nguyễn Thị Q cấp ngày 20/10/2014, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 46 BLHS. Khoản 3 Điều 106; khoản 2 các điều 135, 136 BLTTHS. Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/11/2018. Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; Nếu bị cáo Nguyễn Thị Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Q 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 3711.....82 mang tên Nguyễn Thị Q cấp ngày 20/10/2014. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu 200.000^d.

5. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Cương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện của người bị hại;
- Lưu (hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình